54 Bài tập chương 6

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- HS hệ thống toàn bộ kiến thức và làm các bài tâp trong chương 6 Ngành ĐVCXS.

 2. Năng lực

 Phát triển các năng lực chung và năng lực chuyên biệt

N¨ng lùc chung N¨ng lùc chuyªn biÖt

- Năng lực phát hiện vấn đề

- Năng lực giao tiếp

- Năng lực hợp tác

- Năng lực tự học

- N¨ng lùc sö dông CNTT vµ TT - Năng lực kiến thức sinh học

- Năng lực thực nghiệm

- Năng lực nghiên cứu khoa học

3. Về phẩm chất

Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên:

- Giáo án, Tranh ảnh liên quan

2. Học sinh:

- Hệ thống kiến thức chương ĐVCXS

III. TIẾN TRÌNH:

1. Kiểm tra. (không)

2. Bài mới

HOẠT ĐỘNGCỦA GV HOẠT ĐỘNG CỦA HS NỘI DUNG

Hoạt động 1: Bài tập 1 (10’)

Giáo viên yêu cầu học sinh nêu đời sống của lưỡng cư

\*Theo mẫu sau: - Học sinh thảo luận nhóm hoàn thành nội dung yêu cầu của bài tập 1. Bài tập 1.

TT Đặc điểm hình dạng và cấu tạo ngoài Thích nghi

 Ở nước Ở cạn

1 Đầu dẹp, nhọn, khớp với thân thành một khối thuôn nhọn về phía trước. x

2 Mắt và lỗ mũi nằm ở vị trí cao trên đầu x

3 Da trần ,phủ chất nhầy và ẩm, dễ thấm khí x

4 Mắt có mi giữ nước mắt do tuyến lệ tiết ra, tai có màng nhĩ x

5 Chi năm phần có ngón chia đốt ,linh hoạt x

6 Các chi sau có màng bơi căng giữa các ngón (giống chân vịt) x

Hoạt động 2: Bài tập 2 (10’)

Giáo viên yêu cầu học sinh hoàn thành bài tập trên phiếu học tập có sẵn nội dung sau:

Khoanh tròn vào chữ cái câu trả lời đúng:

1.Thằn lằn hô hấp bằng cơ quan gì?

A.Da B.Mang

C.Phổi D.Da và Phổi

2.Máu pha đi nuôi cơ thể ở thằn lằn và ếch là:

A.Sự pha trộn giữa máu đỏ tươi và máu đỏ thẫm

B.Sự pha trộn giữa máu và khí O2

C.Sự pha trộn giữa máu và khí CO2

D.Sự pha trộn giữa máu và khí CO.

3.GV yêu cầu HS chú thích sơ đồ tuần hoàn của bò sát trên tranh câm.

\*Yêu cầu xác định rõ :

- Các ngăn tim, động mạch chủ, tĩnh mạch chủ, động mạch phổi, tĩnh mạch phổi.

- Đường đi của máu trong 2 vòng tuần hoàn.

- Học sinh thảo luận nhóm hoàn thành từng nội dung yêu cầu của bài tập 2.

 Bài tập 2.

Phương án đúng là 1.C.Phổi.

 2.A. Sự pha trộn giữa máu đỏ tươi và máu đỏ thẫm

3. Tim 3 ngăn, có vách hụt tâm thất. 2 vòng tuần hoàn kín.

- Các ngăn tim, động mạch chủ, tĩnh mạch chủ, động mạch phổi, tĩnh mạch phổi.

- Đường đi của máu trong 2 vòng tuần hoàn.

Hoạt động 3: Bài tập 3 (10’)

Hoàn chỉnh các thông tin sau:

1/Đặc điểm cấu tạo ngoài của chim bồ câu thích nghi với đời sống bay thể hiện ở những đặc điểm sau:

Thân……………….được phủ bằng ……………..nhẹ xốp, hàm không có…………., có…………..bao bọc, chi trước biến đổi ………., chi sau có bàn chân dài, các ngón chân có ………., ba ngón trước và……. sau

2/Đặc điểm cấu tạo trong của chim thích nghi với đời sống bay:

Hệ hô hấp có thêm…………. thông với phổi. Tim 4 ngăn nên máu không bị …… …, phù hợp với trao đổi chất mạnh ở chim, không có …………, ở chim mái chỉ có một …….. và………. bên trái phát triển

Giáo viên khắc sâu củng cố lại kiến thức ở bài tập 3

- Học sinh thảo luận nhóm,cử đại diện 2 nhóm lên xác định cấu tạo hệ tuần hoàn và đường đi của máu trong 2 vòng tuần hoàn  các nhóm khác theo dõi nhận xét bổ sung.

- Học sinh hoạt động độc lập nghiên cứu nội dung bài tập.

- Đại diện học sinh thực hiện từng ý của phần 1

- Đọc lại toàn bộ phần 1 của bài đã được học sinh thực hiện  lớp nhận xét đúng hay sai ở từng ý và hoàn chỉnh phần 1 Bài tập 3.

Đáp án phần 1

1.hình thoi

2.lông vũ

3.răng

4.mỏ sừng

5.thành cánh

6.vuốt

7.một ngón.

\* Thực hiện phần 2 của bài tập 3 tương tự như phần 1, sau đó đọc và hoàn thành phần 2 vào vở.

Đáp án phần 2.

1.hệ thống túi khí

2.pha trộn

3 bóng đái

4.buồng trứng

5.ống dẫn trứng

Hoạt động 4: Bài tập 4 (10’)

Chọn phương án trả lời đúng phù hợp với đặc điểm chung của lớp thú:

1.Là động vật biến nhiệt

2.Bộ răng phân hóa thành: răng cửa, răng nanh và răng hàm.

3.Có lông mao bao phủ cơ thể

4.Tim có 3 ngăn

5.Có hiện tượng thai sinh, nuôi con bằng sữa.

6.Là động vật hằng nhiệt

7.Hô hấp bằng phổi và da

8.Tim có 4 ngăn ,bộ não phát triển thể hiện rõ ở bán cầu não và tiểu não

9.Có đời sống hoàn toàn ở cạn

10.Phổi có nhiều vách ngăn.

\*Giáo viên khắc sâu hiện tượng thai sinh và ý nghĩa của hiện tượng thai sinh

-Học sinh thảo luận theo nhóm để thống nhất đáp án.

- Các nhóm trao đổi chéo rồi báo cáo kết quả  giáo viên cho học sinh đối chiếu với đáp án so sánh thống kê nhóm có kết quả tốt nhất(theo mức độ từ cao xuống thấp)

\* Đại diện nhóm có kết quả tốt nhất đọc to cho cả lớp nghe đặc điểm chung của lớp thú .

-Học sinh hiểuhiện tượng thai sinh và ý nghĩa của nó.

 Bài tập 4.

Đáp án:các ý đúng là 2,3,5,6,8

3. Củng cố: (3’)

- Yêu câu HS hệ thống kiến thức cơ bản của ngành ĐVCXS.

4. Dặn dò : (1’)

- Về làm các bài tập còn lại. Ôn lại toàn bộ nội dung đã học.

- Chuẩn bị cho bài kiểm tra 1 tiết.

5. Đánh giá, điều chỉnh sau tiết dạy: